

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2018/DS-ST

Ngày: 26-6-2018

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Lâu**

2. Ông **Nguyễn Văn Tám**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Âu Thị Thảo** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2018 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Q** sinh năm: 1949

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Ông **Lê Tiến D** sinh năm: 1968

Bà **Nguyễn Thị P (T)** sinh năm: 1978

Cùng địa chỉ: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Trương Thị Q trình bày: Bà và vợ chồng ông Lê Tiến D, bà Nguyễn Thị P là hàng xóm với nhau nên ngày 01 tháng 9 năm 2017 ông D, bà P có hỏi bà vay số tiền 250.000.000.000 đồng. Khi vay ông D, bà P có làm biên nhận cho bà, hai bên thỏa thuận lãi suất là 100.000 đồng/ngày/250.000.000 đồng, thời gian tính lãi từ ngày 01 tháng 10 năm 2017, thời hạn vay không xác định. Sau khi vay ông D, bà P có trả cho bà 03 tháng tiền lãi là 9.000.000 đồng rồi ngưng trả lãi cho bà từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến nay; ông D, bà P chưa trả vốn cho bà. Nay bà xác định ông D, bà P còn nợ bà 250.000.000 đồng; bà yêu cầu ông D, bà P trả bà số tiền 250.000.000 đồng làm 03 lần cụ thể như sau: lần 01: sau khi bản án có hiệu lực pháp luật 01 tháng

ông D, bà P trả bà 100.000.000 đồng, lần 02: trong vòng 03 tháng kể từ lần trả thứ nhất ông D, bà P trả bà 100.000.000 đồng, lần 03: trong vòng 03 tháng kể từ lần trả thứ hai ông D, bà P trả bà 50.000.000 đồng.

Tại bản ghi ý kiến ngày 15 tháng 6 năm 2018, biên bản hòa giải ngày 15 tháng 6 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Lê Tiến D, bà Nguyễn Thị P thống nhất trình bày: Ông, bà có vay của bà Trương Thị Q nhiều lần tiền từ năm 2013 đến ngày 11 tháng 9 năm 2017 ông, bà viết biên nhận cho bà Q số tiền vay là 250.000.000 đồng. Ông, bà và bà Q thỏa thuận miệng mức lãi suất là 250.000 đồng/ngày/250.000.000 đồng, không có thỏa thuận thời gian trả. Ông, bà trả lãi cho bà Q từ năm 2014 đến năm 2015 với mức lãi là 250.000 đồng/ngày/250.000.000 đồng, từ năm 2015 đến năm 2016 ông, bà trả lãi cho bà Q với mức lãi là 200.000 đồng/ngày/250.000.000 đồng, từ năm 2016 đến ngày viết biên nhận ông, bà trả lãi cho bà Q với mức lãi là 100.000 đồng/ngày/250.000.000 đồng, các lần trả lãi ông bà và bà Q không có làm giấy tờ gì. Từ khi vay đến nay ông bà chưa trả tiền vốn cho bà Q. Nay ông bà xác định còn nợ bà Q 250.000.000 đồng, ông bà đồng ý trả bà Q số tiền này nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết 250.000.000 đồng, xin không trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa bà Trương Thị Q và vợ chồng ông Lê Tiến D, bà Nguyễn Thị P thực tế có xảy ra quan hệ vay tài sản với nhau đều được hai bên thừa nhận thể hiện qua tờ biên nhận ngày 11 tháng 9 năm 2017 có chữ ký tên của ông D, bà P do bà Q cung cấp. Biên nhận có nội dung: “HỌ TÊN CHỒNG: LÊ TIẾN D Họ TÊN vợ: NGUYỄN THỊ P Tôi có vay Bà: Trương Thị Q cùng cư ngụ Ấp B: xã C. D. TIỀN GIANG với số tiền: Hai Trăm Năm Mươi Triệu (250.000.000) Bắt Đầu 1.9.2017 Tôi xin cam kết Bắt Đầu từ 1.10.2017 tôi sẽ đóng lãi dần hàng tháng cho dì Tư...”. Tại phiên tòa ông D, bà P thừa nhận còn nợ bà Q 250.000.000 đồng; ông D, bà P xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết số tiền 250.000.000 đồng; bà Q không đồng ý, bà yêu cầu vợ chồng ông D, bà P trả số tiền 250.000.000 đồng làm 03 lần cụ thể như sau: lần 01: sau khi bản án có hiệu lực pháp luật 01 tháng ông D, bà P trả bà 100.000.000 đồng, lần 02: trong vòng 03 tháng kể từ lần trả thứ nhất ông D, bà P trả bà 100.000.000 đồng, lần 03: trong vòng 03 tháng kể từ lần trả thứ hai ông D, bà P trả bà 50.000.000 đồng. Xét thấy ông D, bà P đã nhận được quyền của mình là nhận tài sản vay 250.000.000 đồng từ bà Q nhưng đến nay chưa trả bà Q số tiền này mặc dù nhiều lần bà Q có yêu cầu vợ chồng ông D, bà P trả nợ là vi phạm nghĩa vụ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Q. Do đó cần buộc ông D, bà P trả bà Q số tiền 250.000.000 đồng làm 03 lần như bà Q yêu cầu là phù hợp 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa bà Q không yêu cầu ông D, bà P trả lãi của số tiền 250.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Lê Tiến D và bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Q được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Trương Thị Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà Q được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Q.

Buộc ông Lê Tiến D và bà Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ trả bà Trương Thị Q số tiền vay còn nợ là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) làm 03 lần cụ thể như sau:

- Lần 01: sau khi bản án có hiệu lực pháp luật 01 tháng ông D, bà P trả bà Q 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

- Lần 02: trong vòng 03 tháng kể từ lần trả thứ nhất ông D, bà P trả bà Q 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

- Lần 03: trong vòng 03 tháng kể từ lần trả thứ hai ông D, bà P trả bà Q 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày bà Trương Thị Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Tiến D và bà Nguyễn Thị P chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

2.1 Ông Lê Tiến D và bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

2.2 Bà Trương Thị Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Q 6.625.000 đồng (sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 08653 ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

